

CHÍNH SÁCH CÔNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG DOANH NGHIỆP DU LỊCH TẠI TỈNH NINH BÌNH

TS. Hoàng Trung Đức*

Du lịch là một ngành kinh tế tổng hợp, có khả năng tạo ra nhiều việc làm, thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế tại các địa phương. Tỉnh Ninh Bình sở hữu nhiều lợi thế về du lịch văn hóa, tâm linh, với các di tích nổi bật như Phủ Dầy, Đền Trần, Chùa Keo Hành Thiện... Tuy nhiên, các doanh nghiệp du lịch tại đây hiện đang phát triển manh mún, thiếu tính liên kết, chưa đảm bảo tính bền vững về môi trường, xã hội và kinh tế. Trong bối cảnh đó, chính sách công đóng vai trò quan trọng trong việc định hướng, hỗ trợ và tạo môi trường thuận lợi cho các doanh nghiệp du lịch phát triển bền vững. Việc nghiên cứu các chính sách công hiện hành và đề xuất các giải pháp là cần thiết để nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và phát huy tiềm năng du lịch của tỉnh. Bài viết này nhằm phân tích thực trạng các chính sách công tác động đến doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả trong việc thúc đẩy phát triển bền vững, từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách phù hợp với đặc điểm địa phương và yêu cầu phát triển bền vững lâu dài.

• Từ khóa: doanh nghiệp du lịch, phát triển bền vững, Ninh Bình.

Tourism is a comprehensive economic sector, capable of creating many jobs, promoting growth and economic restructuring in localities. Ninh Binh province possesses many advantages in cultural and spiritual tourism, with outstanding relics such as Phu Day, Tran Temple, Keo Hanh Thien Pagoda... However, tourism businesses here are currently developing fragmentedly, lacking connectivity, and not ensuring environmental, social and economic sustainability. In that context, public policy plays an important role in orienting, supporting and creating a favorable environment for tourism businesses to develop sustainably. Researching current public policies and proposing solutions is necessary to improve the effectiveness of state management and promote the province's tourism potential. This article aims to analyze the current state of public policies affecting tourism enterprises in Ninh Binh, assess their suitability and effectiveness in promoting sustainable development, and thereby propose policy recommendations appropriate to local characteristics and long-term sustainable development requirements.

• Key words: tourism enterprises, sustainable development, Ninh Binh.

Ngày nhận bài: 16/8/2025

Ngày gửi phản biện: 18/8/2025

Ngày duyệt đăng: 28/11/2025

DOI: <https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i301.22>

công không chỉ bao gồm pháp luật mà còn gồm chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, cơ chế, ưu đãi và biện pháp hành chính tác động đến các lĩnh vực đời sống xã hội.

Trong ngành du lịch, chính sách công có vai trò đặc biệt trong điều tiết và định hướng hoạt động kinh doanh. Các nhóm chính sách chủ yếu gồm:

- Chính sách quy hoạch phát triển du lịch, nhằm định hướng không gian, phân bổ nguồn lực và hình thành sản phẩm du lịch đặc thù.
- Chính sách đầu tư và tài chính, hỗ trợ doanh nghiệp thông qua ưu đãi thuế, tín dụng, đất đai và hạ tầng.
- Chính sách phát triển nhân lực, tập trung đào tạo, bồi dưỡng, thu hút lao động chất lượng cao.
- Chính sách xúc tiến, quảng bá du lịch, nâng cao hình ảnh điểm đến, mở rộng hợp tác vùng.
- Chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường du lịch, hướng đến phát triển bền vững.

Như vậy, chính sách công không chỉ định hình môi trường hoạt động của doanh nghiệp mà còn thúc đẩy sự gắn kết giữa các chủ thể trong toàn bộ hệ sinh thái du lịch.

1.2. Vai trò của chính sách công trong phát triển du lịch bền vững

Trong xu thế toàn cầu hướng tới phát triển bền vững, chính sách công là công cụ trọng yếu giúp ngành du lịch đạt được sự hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế,

1. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

1.1. Khái niệm và đặc điểm của chính sách công

Chính sách công là hệ thống định hướng, quyết định và hành động của Nhà nước nhằm giải quyết vấn đề công cộng và định hướng phát triển kinh tế - xã hội. Đây là công cụ quản lý vĩ mô, thể hiện vai trò điều tiết, định hướng và bảo đảm trật tự phát triển. Chính sách

* Học viện Tài chính; email: hoangtrungduc@hvtc.edu.vn

bảo vệ môi trường và bảo tồn văn hóa. Chính sách công định hướng chiến lược, quy hoạch không gian, ngăn ngừa phát triển tự phát, lãng phí tài nguyên; đồng thời tạo môi trường đầu tư thuận lợi thông qua cơ chế khuyến khích và hỗ trợ doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, chính sách công giúp nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua chuyên đổi số, cải thiện quản trị, kết nối thị trường, bảo vệ tài nguyên và quyền lợi cộng đồng địa phương. Khi được thiết kế và thực thi hiệu quả, chính sách công trở thành nền tảng giúp doanh nghiệp du lịch phát triển ổn định, góp phần vào tăng trưởng bền vững của kinh tế - xã hội địa phương.

1.3. Phát triển bền vững doanh nghiệp du lịch

Theo Báo cáo Brundtland (1987), phát triển bền vững là “đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng đáp ứng của các thế hệ tương lai”. Trong du lịch, khái niệm này dựa trên ba trụ cột: kinh tế - xã hội - môi trường.

Về kinh tế, doanh nghiệp cần hoạt động hiệu quả, sinh lợi, đóng góp ngân sách và tạo việc làm ổn định.

Về xã hội, phải bảo đảm quyền lợi người lao động, tôn trọng văn hóa bản địa, hỗ trợ cộng đồng.

Về môi trường, phải giảm thiểu tác động tiêu cực, sử dụng năng lượng sạch, bảo vệ hệ sinh thái.

Doanh nghiệp du lịch là trung tâm của tiến trình này - vừa triển khai sản phẩm, vừa phản hồi và thực thi chính sách công. Để phát triển bền vững, doanh nghiệp cần chiến lược dài hạn, đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng dịch vụ, tiết kiệm tài nguyên và thực hiện trách nhiệm xã hội. Tuy nhiên, điều này chỉ khả thi khi có môi trường chính sách ổn định, minh bạch và đồng hành của Nhà nước.

1.4. Tổng quan nghiên cứu trước đây

Trên thế giới, nhiều học giả đã nghiên cứu mối quan hệ giữa chính sách công và phát triển du lịch bền vững. Hall (2008) khẳng định vai trò điều phối của Nhà nước qua các công cụ chính sách đa cấp; Tosun (2001) chỉ ra rào cản trong thực thi chính sách ở các nước đang phát triển, nhấn mạnh sự tham gia của cộng đồng và doanh nghiệp.

Tại Việt Nam, các nghiên cứu tập trung vào chính sách phát triển du lịch ở cấp quốc gia hoặc các địa phương trọng điểm như Đà Nẵng, Quảng Ninh, Ninh Bình. Một số công trình tiêu biểu gồm:

- Trần Kim Chung (2015) nghiên cứu chính sách phát triển du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập.

- Nguyễn Văn Định và cộng sự (2018) đánh giá hiệu quả chính sách hỗ trợ doanh nghiệp lữ hành miền Trung.

Ngoài ra, nhiều luận án, bài báo đề cập chính sách du lịch bền vững, song còn chung chung, thiếu phân

tích cụ thể về mối quan hệ giữa chính sách công và doanh nghiệp ở từng địa phương.

1.5. Khoảng cách nghiên cứu

Mặc dù đã có nhiều nghiên cứu về chính sách công và du lịch bền vững, song vẫn thiếu các công trình đi sâu vào vai trò của chính sách công trong phát triển bền vững doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình. Đây là địa phương có tiềm năng du lịch lớn nhưng khai thác chưa hiệu quả; doanh nghiệp nhỏ, thiếu liên kết và chưa có động lực phát triển bền vững do chính sách còn hạn chế.

Vì vậy, việc phân tích các chính sách công cụ thể tại Ninh Bình, gắn với đặc điểm của doanh nghiệp địa phương, sẽ mang lại góc nhìn mới, giúp nhận diện rào cản và đề xuất giải pháp thực tiễn. Đây chính là đóng góp mới của nghiên cứu - bổ sung cho bức tranh tổng thể về chính sách công và phát triển du lịch bền vững ở Việt Nam.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trong nghiên cứu này, tác giả kết hợp cả phương pháp định tính và định lượng để đảm bảo tính toàn diện và khách quan khi đánh giá vai trò của chính sách công trong việc thúc đẩy phát triển bền vững doanh nghiệp du lịch tại tỉnh Ninh Bình.

Về phương pháp định tính, nghiên cứu đã phân tích nội dung các văn bản pháp luật, quy hoạch, chiến lược, kế hoạch phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình trong thời gian qua. Qua đó, làm rõ định hướng quản lý nhà nước đối với ngành du lịch và các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn. Bên cạnh đó, tác giả đã thực hiện phỏng vấn sâu một số cán bộ quản lý văn hóa, du lịch, cùng với lãnh đạo các doanh nghiệp du lịch với quy mô và loại hình khác nhau để thu thập ý kiến chuyên sâu về những tác động, hạn chế và kỳ vọng của các chính sách công hiện hành.

Về phương pháp định lượng, nghiên cứu sử dụng bảng câu hỏi khảo sát các doanh nghiệp du lịch tại tỉnh Ninh Bình, bao gồm các doanh nghiệp nhỏ, vừa và lớn. Nội dung khảo sát tập trung vào mức độ hài lòng với các chính sách hiện hành, khó khăn trong việc tiếp cận chính sách, cũng như các khuyến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và hỗ trợ từ phía nhà nước.

Dữ liệu thu thập được sẽ được xử lý bằng phần mềm Excel hoặc SPSS để thực hiện thống kê mô tả và so sánh các nhóm doanh nghiệp theo quy mô và loại hình. Đối với phần phỏng vấn, kết quả sẽ được mã hóa và phân tích bằng phương pháp nội dung để làm rõ các chủ đề chính liên quan đến chính sách công và phát triển bền vững.

3. Thực trạng chính sách công và doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình

3.1. Tổng quan ngành du lịch Ninh Bình

Ninh Bình thuộc vùng đồng bằng sông Hồng, nằm trong khu kinh tế trọng điểm Bắc Bộ với vị trí địa lý

thuận lợi và hạ tầng giao thông ngày càng hoàn thiện. Tỉnh sở hữu hệ thống tài nguyên du lịch phong phú, mang đậm giá trị văn hóa - lịch sử, với các điểm đến nổi bật như quần thể di tích Đền Trần - Cung điện Trần, Phủ Dầy - trung tâm tín ngưỡng thờ Mẫu Tam Phủ - Tứ Phủ, cùng các điểm du lịch sinh thái, làng nghề và lễ hội truyền thống như làng trống Đọi Tam, chợ Viềng, làng hoa Hải Hậu. Những yếu tố này tạo nền tảng quan trọng cho du lịch tâm linh, du lịch cộng đồng và trải nghiệm văn hóa.

Toàn tỉnh hiện có khoảng 100 doanh nghiệp du lịch, tập trung chủ yếu tại các khu vực trung tâm. Phần lớn là doanh nghiệp nhỏ, hoạt động trong lĩnh vực lữ hành nội địa, lưu trú từ 1-3 sao và dịch vụ hỗ trợ như vận chuyển, ăn uống, hướng dẫn viên. Tuy nhiên, quy mô hạn chế, năng lực quản lý yếu, chuỗi giá trị chưa hoàn chỉnh khiến doanh nghiệp khó tham gia sâu vào chiến lược phát triển du lịch bền vững của tỉnh.

3.2. Chính sách công hiện hành

a. Quy hoạch phát triển du lịch

Tỉnh đã ban hành nhiều văn bản định hướng như *Đề án phát triển du lịch đến năm 2025, tầm nhìn 2030* và các quy hoạch phân vùng gắn với hạ tầng du lịch, xác định trọng tâm là du lịch tâm linh, biển và làng nghề. Dù vậy, việc thực hiện còn chậm, thiếu liên kết giữa các ngành và địa phương, làm giảm hiệu quả điều phối tổng thể.

b. Chính sách đầu tư, tín dụng và phát triển nguồn nhân lực

Ninh Bình có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận vốn ưu đãi qua Quỹ Đầu tư Phát triển Tỉnh, đồng thời tổ chức đào tạo nhân lực, hội chợ và sự kiện quảng bá du lịch. Tuy nhiên, tỷ lệ doanh nghiệp thụ hưởng còn thấp do thủ tục rườm rà, thiếu thông tin và quy mô hỗ trợ hạn chế. Hoạt động xúc tiến du lịch vẫn chủ yếu dựa trên phương tiện truyền thống, chưa khai thác hiệu quả nền tảng số và truyền thông hiện đại.

c. Chính sách bảo vệ tài nguyên và môi trường

Tỉnh đã ban hành quy định bảo vệ cảnh quan tại các khu du lịch trọng điểm và kiểm soát hoạt động xây dựng, khai thác tài nguyên. Tuy nhiên, việc thực thi còn hạn chế bởi thiếu nhân lực chuyên môn, cơ chế giám sát chưa chặt, trong khi ý thức bảo vệ môi trường của người dân và doanh nghiệp vẫn chưa cao.

3.3. Đánh giá tác động đến phát triển bền vững

a. Tác động tích cực

Chính sách công của Ninh Bình thời gian qua đã tạo chuyển biến tích cực cho ngành du lịch. Hạ tầng giao thông kết nối các điểm du lịch trọng yếu được cải thiện rõ rệt, góp phần tăng lượng khách và thời gian lưu trú. Một số doanh nghiệp dịch vụ lưu trú, ăn uống, vận chuyển được hình thành và mở rộng, góp phần

nâng cao chất lượng du lịch địa phương. Bên cạnh đó, chính quyền tỉnh đã bắt đầu lồng ghép các mục tiêu bền vững vào quy hoạch phát triển, thể hiện nhận thức mới trong việc kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo tồn văn hóa - môi trường.

b. Hạn chế

Dù đạt được một số kết quả, chính sách công của Ninh Bình vẫn còn nhiều bất cập. Việc quy hoạch thiếu đồng bộ và nguồn lực đầu tư hạn chế khiến nhiều dự án không được triển khai hiệu quả, thậm chí chồng chéo giữa các ngành. Các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp còn nặng hình thức, trong khi thủ tục hành chính phức tạp, thông tin thiếu minh bạch khiến doanh nghiệp nhỏ khó tiếp cận.

Đáng chú ý, chính sách liên kết vùng và chuyển đổi số trong du lịch còn yếu, chưa tạo động lực đổi mới cho doanh nghiệp. Tỉnh cũng chưa có cơ chế khuyến khích rõ ràng cho mô hình du lịch xanh, tuần hoàn hay các sáng kiến bảo vệ môi trường. Những hạn chế này khiến quá trình phát triển du lịch bền vững của địa phương thiếu tính đột phá.

c. Phản hồi từ doanh nghiệp

Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn doanh nghiệp du lịch tại Ninh Bình gặp khó trong tiếp cận chính sách hỗ trợ. Nhiều phản ánh về thủ tục hành chính rườm rà, thời gian giải quyết hồ sơ kéo dài, cùng việc thiếu kênh thông tin chính thống về các gói ưu đãi. Bên cạnh đó, chưa có chính sách cụ thể khuyến khích doanh nghiệp ứng dụng công nghệ xanh hay đổi mới sáng tạo - yếu tố cốt lõi của phát triển bền vững.

Ngoài ra, hạn chế về trình độ quản trị, kỹ năng marketing và xây dựng sản phẩm cũng khiến doanh nghiệp khó thích ứng với xu hướng du lịch hiện đại. Nhiều đơn vị vẫn hoạt động theo mô hình truyền thống, ngắn hạn, thiếu tầm nhìn chiến lược, dẫn đến năng lực cạnh tranh thấp và phụ thuộc vào thị trường mùa vụ.

3.4. Tổng kết

Nhìn chung, chính sách công của Ninh Bình đã góp phần tạo nền tảng phát triển cho ngành du lịch, đặc biệt trong việc hoàn thiện hạ tầng và nâng cao nhận thức về phát triển bền vững. Tuy nhiên, tính hiệu quả và lan tỏa của chính sách vẫn còn hạn chế, nhất là trong hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ, cải thiện môi trường đầu tư và ứng dụng công nghệ.

Để thúc đẩy phát triển bền vững, Ninh Bình cần đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường liên kết vùng, hoàn thiện quy hoạch du lịch tổng thể, đồng thời thiết kế các chính sách hỗ trợ thực chất, minh bạch và gắn với chuyển đổi số, du lịch xanh. Chỉ khi đó, doanh nghiệp địa phương mới có thể phát huy vai trò trung tâm trong hệ sinh thái du lịch bền vững của tỉnh.

4. Đề xuất các giải pháp chính sách công

4.1. Nguyên tắc đề xuất

Để chính sách công thực sự hỗ trợ phát triển bền vững doanh nghiệp du lịch, cần bảo đảm ba nguyên tắc cơ bản:

Một là, chính sách phải đồng bộ, thống nhất với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch du lịch của tỉnh, tránh chồng chéo và thiếu liên kết.

Hai là, mọi chính sách cần định hướng phát triển bền vững, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo tồn văn hóa bản địa và bảo vệ môi trường.

Ba là, doanh nghiệp và cộng đồng địa phương phải được tham gia vào quá trình xây dựng, thực thi và giám sát chính sách, nhằm nâng cao tính khả thi và gắn kết thực tiễn.

4.2. Nhóm giải pháp cụ thể

Giải pháp 1: Hoàn thiện quy hoạch du lịch theo hướng bền vững

Cần rà soát, cập nhật quy hoạch phù hợp với tài nguyên và đặc điểm từng vùng, đồng thời gắn kết với quy hoạch hạ tầng, giao thông, môi trường để bảo đảm liên ngành và dài hạn. Việc phân cấp quản lý và phân bổ hợp lý dòng khách sẽ giúp giảm áp lực tại điểm du lịch trọng tâm, tạo lợi ích cân bằng giữa các khu vực.

Giải pháp 2: Ưu đãi tín dụng và hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp xanh

Thiết lập cơ chế tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp đầu tư công nghệ sạch, năng lượng tái tạo, xử lý chất thải; đồng thời thành lập quỹ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ nâng cấp cơ sở vật chất theo tiêu chuẩn xanh.

Giải pháp 3: Đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao

Chính quyền cần phối hợp với cơ sở đào tạo và doanh nghiệp xây dựng chương trình huấn luyện thực hành, đào tạo lại lao động địa phương, đồng thời phát triển kỹ năng số, ngoại ngữ và giao tiếp chuyên nghiệp - đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Giải pháp 4: Thúc đẩy chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo

Đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp số hóa quy trình kinh doanh, ứng dụng công nghệ trong quảng bá, quản lý khách hàng, đặt phòng trực tuyến. Tổ chức các diễn đàn, chương trình khởi nghiệp sáng tạo nhằm khuyến khích mô hình du lịch công nghệ, linh hoạt, bền vững.

Giải pháp 5: Đổi mới truyền thông - quảng bá du lịch

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quảng bá như bản đồ số, video trải nghiệm, nền tảng đa ngôn ngữ; liên kết truyền thông vùng để xây dựng tuyến du lịch liên tỉnh. Tập trung phát triển thương hiệu du lịch Ninh Bình mang bản sắc văn hóa - tâm linh riêng, nâng cao sức hút quốc tế.

Giải pháp 6: Giám sát và đánh giá hiệu quả chính sách

Thiết lập bộ chỉ số đánh giá chính sách theo tiêu chí bền vững: hiệu quả kinh tế, xã hội và môi trường. Xây dựng cơ chế phản hồi hai chiều giữa doanh nghiệp và cơ quan quản lý, công bố kết quả định kỳ để bảo đảm minh bạch và điều chỉnh kịp thời.

4.3. Tổng kết

Các giải pháp trên hướng tới việc hoàn thiện chính sách công theo tinh thần liên kết - minh bạch - bền vững, trong đó Nhà nước giữ vai trò định hướng, doanh nghiệp là trung tâm và cộng đồng là chủ thể đồng hành. Khi chính sách được thiết kế đồng bộ, phù hợp thực tiễn và khuyến khích đổi mới, du lịch Ninh Bình sẽ phát triển hài hòa giữa kinh tế, văn hóa và môi trường - trở thành hình mẫu của phát triển bền vững cấp địa phương.

5. Kết luận: Chính sách công đóng vai trò then chốt trong việc định hướng và tạo môi trường thuận lợi cho sự phát triển bền vững của các doanh nghiệp du lịch Ninh Bình. Thông qua các công cụ như quy hoạch, ưu đãi đầu tư, hỗ trợ đào tạo, xúc tiến và bảo vệ tài nguyên, chính sách công có thể giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh, gắn kết với cộng đồng và đóng góp tích cực vào sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thực tế cho thấy chính sách du lịch của Ninh Bình bước đầu đã có những tác động tích cực, nhưng vẫn còn nhiều hạn chế như thiếu đồng bộ, chưa thúc đẩy chuyển đổi số và còn xa rời thực tiễn kinh doanh. Do đó, bài viết đã đề xuất một số giải pháp cụ thể như hoàn thiện quy hoạch bền vững, tăng cường hỗ trợ tài chính cho doanh nghiệp xanh, đẩy mạnh đào tạo nguồn nhân lực và ứng dụng công nghệ. Trong tương lai, cần có những nghiên cứu sâu rộng so sánh chính sách phát triển du lịch của Ninh Bình với các địa phương có sự phát triển du lịch mạnh hơn như Ninh Bình và Hà Nam để rút ra bài học kinh nghiệm và điều chỉnh chính sách phù hợp hơn với điều kiện của địa phương.

Tài liệu tham khảo:

- Tổng cục Du lịch (2020). Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Hà Nội.
- Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình (2021). Đề án phát triển du lịch tỉnh Ninh Bình giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ninh Bình.
- Trần Kim Chung (2015). Chính sách phát triển du lịch Việt Nam trong bối cảnh hội nhập. Tạp chí Kinh tế và Dự báo, số 29, tr. 35-39.
- Nguyễn Thị Hồng Minh (2018). Phát triển du lịch bền vững: Lý luận và thực tiễn ở Việt Nam. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.
- Nguyễn Văn Đình và cộng sự (2019). Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp du lịch Việt Nam: Thực trạng và khuyến nghị. Tạp chí Khoa học Kinh tế, Đại học Kinh tế Quốc dân, Số 10.
- Hall, CM (2008). Quy hoạch du lịch: Chính sách, quy trình và mối quan hệ. Pearson Education, Vương quốc Anh.
- Tosun, C. (2001). Những thách thức của phát triển du lịch bền vững ở các nước đang phát triển: trường hợp của Thổ Nhĩ Kỳ. Quản lý du lịch, 22(3), 289-303.
- Tổ chức Du lịch Thế giới của Liên hợp quốc (UNWTO) (2017). Du lịch và các Mục tiêu Phát triển Bền vững - Hành trình đến năm 2030.
- Ủy ban Brundtland (1987). Tương lai chung của chúng ta. Ủy ban Môi trường và Phát triển Thế giới (WCED), Nhà xuất bản Đại học Oxford.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2022). Báo cáo tổng kết hoạt động du lịch Việt Nam năm 2021 và định hướng năm 2022. Hà Nội.